Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông
Email: ubnd@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 07.09.2021 08:33:29 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1480 /QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với 05 công trình đã cấp phép khai thác, sử dụng nước phục vụ mục đích cấp nước sinh hoạt trên địa bàn các huyện: Cư Jút, Đắk Glong và thành phố Gia Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 250/TTr-STNMT ngày 27 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với 05 công trình đã cấp phép khai thác, sử dụng nước phục vụ mục đích sinh hoạt trên địa bàn các huyện: Cư Jút, Đắk Glong và thành phố Gia Nghĩa *(Có phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Các tổ chức, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, quy định về bảo vệ nguồn nước dưới đất và tuân thủ các yêu cầu khác về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước; không được xả nước thải, đưa các chất thải vào vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

Điều 3. Tổ chức, hộ gia đình trực tiếp quản lý, vận hành công trình khai thác nước dưới đất có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện: Cư Jút, Đắk Glong, UBND thành phố Gia Nghĩa, UBND các xã, phường nơi có công trình khai thác nước và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của

vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố.

2. Bảo vệ nguồn nước do tổ chức, đơn vị mình trực tiếp khai thác, sử dụng. Theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình; trường hợp, phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời, báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

Điều 4.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt. Đôn đốc, hướng dẫn, giám sát các tổ chức, hộ gia đình có tên tại Điều 1 Quyết định này thực hiện việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa và công bố theo quy định. Định kỳ, hàng năm xác định, tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh tình hình thực hiện việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn tỉnh để cấp cho sinh hoạt.

2. UBND các huyện: Cư Jút, Đắk Glong, UBND thành phố Gia Nghĩa, UBND các xã, phường nơi có công trình khai thác nước phối hợp với các cơ quan liên quan và các tổ chức, hộ gia đình có tên tại Điều 1 Quyết định này xác định ranh giới phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa, công bố theo quy định. Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn; tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện: Cư Jút, Đắk Glong; Chủ tịch UBND thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch UBND các xã, phường nơi có công trình khai thác nước sinh hoạt; Các tổ chức, hộ gia đình có tên tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CTTĐT, KTN(LVT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trọng Yên

Phụ lục

Phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt các công trình đã cấp phép khai thác, sử dụng nước phục vụ mục đích cấp nước sinh hoạt và chăn nuôi

(Kèm theo Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên công trình	Chủ công trình	Vị trí công trình	Tọa độ vị trí lấy nước (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108,5^0, múi chiếu 3^0)			Quy mô khai thác	Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt từ vị trí khai thác	Nguồn nước khai thác	Căn cứ xác định phạm vi vùng bảo hộ
				Số hiệu	X (m)	Y (m)				
I	**Huyện Cư Jút**									
1	Công trình cấp nước sinh hoạt và chăn nuôi tại Trại chăn nuôi heo hộ gia đình Bùi Đình Đoàn	Hộ gia đình Bùi Đình Đoàn	Thôn Suối Tre, xã Ea Pô, huyện Cư Jút	GK1	1.406.504	430.172	84 m^3/ngày đêm (nước sinh hoạt 02m^3/ngày đêm)	20m xung quanh miệng giếng	Nước dưới đất. Tầng chứa nước: Trầm tích Jura	Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Công trình cấp nước sinh hoạt và chăn nuôi tại Trại chăn nuôi heo hộ gia đình Lương Hữu Tâm	Hộ gia đình Lương Hữu Tâm	Thôn Nam Thanh, xã Ea Pô, huyện Cư Jút	GK1	1.408.243	431.251	64 m^3/ngày đêm (nước sinh hoạt 02m^3/ngày đêm)	20m xung quanh miệng giếng	Nước dưới đất. Tầng chứa nước: Trầm tích Jura	Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	Công trình cấp nước sinh hoạt và chăn nuôi tại Trại chăn nuôi heo hộ gia đình Nguyễn Phạm Xuân Thảo	Hộ gia đình Nguyễn Phạm Xuân Thảo	Thôn Nam Tiến , xã Ea Pô, huyện Cư Jút	GK 1	1.407.884	4321.225	35 m^3/ ngày đêm (nước sinh hoạt 1,5m^3/ngày đêm)	20m xung quanh miệng giếng	Nước dưới đất. Tầng chứa nước: Trầm tích Jura	Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

II	**Huyện Đắk Glong**									
1	Công trình cấp nước phục vụ chăn nuôi và sinh hoạt trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH Chăn nuôi Quảng Sơn	Công ty TNHH Chăn nuôi Quảng Sơn	Xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong	GK1	1.340.621	428.000	200 m^3/ngày đêm (nước sinh hoạt 05m^3/ngày đêm)	20m xung quanh miệng giếng	Tầng chứa nước: Đá bazan và Trầm tích Jura	Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
III	**Thành phố Gia Nghĩa**									
1	Công trình cấp nước sinh hoạt và sản xuất nước tinh khiết tại phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa	Doanh nghiệp tư nhân Ngân Hà	Tổ 3, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	GK	1.326.062	410.221	12m^3/ngày đêm	10 m xung quanh miệng giếng	Nước dưới đất. Tầng chứa nước: Đá Bazan	Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường